

Số: 15/2020/QĐST-DS

TT, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần KTVN (gọi tắt là T.bank)

Địa chỉ: Số 191 phố BT, phường LĐH, quận HBT, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị N- Giám đốc xử lý nợ (văn bản uỷ quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017).

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho bà Vương Ngọc N - Cán bộ xử lý nợ, (văn bản uỷ quyền ngày 03/5/2017).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn HL, xã BY, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Chị N uỷ quyền tham gia tố tụng cho anh Nguyễn Văn Đ, (văn bản uỷ quyền ngày 08/01/2020).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1949 (Đã chết).

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Đăng T là: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950. (vợ ông Thiệu); anh Nguyễn Đăng C, sinh năm 1972; anh Nguyễn Đăng V, sinh năm 1982; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. (con ông T)

+ Chị Đặng Thị V, sinh năm 1968; (vợ anh C).

+ Chị Bùi Thuỳ L, sinh năm 1986; (vợ anh V)

+ Cháu Nguyễn Đăng Gia H, sinh năm 2011; (con anh C, chị V).

+ Cháu Nguyễn Đăng Gia B, sinh năm 2011; (con anh V, chị L).

+ Cháu Nguyễn Bùi Gia H, sinh năm 2013; (con anh V, chị L).

Anh C, chị V là người đại diện theo pháp luật của cháu H.

Anh V, chị L là người đại diện theo pháp luật của cháu B và cháu H.

Cùng địa chỉ: XM, thôn ĐC, thị trấn LQ, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Anh C, anh V, chị V, chị L uỷ quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; (*văn bản uỷ quyền ngày 01/6/2020*).

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Cụm 3, xã VX, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Chị H uỷ quyền tham gia tố tụng cho anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979; (*văn bản uỷ quyền ngày 08/01/2020*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị N xác nhận nợ và nhận trách nhiệm thanh toán trả ngân hàng T.bank số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 25/02/2020 là: **4.854.967.097 đồng** (*Bốn tỷ tám trăm năm mươi tư triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm chín mươi bảy đồng*) bao gồm: Nợ gốc 1.558.325.000 đồng; lãi trong hạn 2.061.615.915 đồng; lãi quá hạn 1.235.026.182 đồng. Thời hạn thanh toán chậm nhất đến hết ngày 30/6/2020.

2.2. Về lãi suất: Kể từ ngày 26/02/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ anh Đ, chị N còn phải chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 39948/HĐTD/TH-TN/TCB-LTK-CNM và Khế ước nhận nợ ngày 12/01/2011 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng

các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Đ, chị N vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T.bank theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng T.bank.

2.3. Sau khi anh Đ, chị N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T.bank phải giải chấp tài sản thế chấp, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00561/QSĐĐ /21/QĐ-UB-H cho hộ ông Nguyễn Đăng T.

2.4. Trường hợp đến hết ngày 30/6/2020 mà anh Đ, chị N không trả hết nợ thì Ngân hàng T.bank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thửa số 48, tờ bản đồ số: 18, diện tích 417.3 m², tại địa chỉ: Thôn ĐC, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: S 070785, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00561/QSĐĐ /21/QĐ-UB-H do UBND huyện TT, tỉnh Hà Tây (cũ) nay là Hà Nội cấp ngày 20/01/2003, cho hộ ông Nguyễn Đăng T, theo Hợp đồng thế chấp tài sản công chứng số: 6381.2010/HĐTC- TCB ký ngày 17/12/2010 tại Văn phòng TL, thành phố Hà Nội, để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Sau khi phát mại tài sản mà không đủ trả nợ cho khoản vay thì anh Đ, chị N vẫn phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng T.bank đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng T.bank.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 56.427.400 đồng (*năm sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng T.bank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 56.507.000 đ (*năm sáu triệu năm trăm linh bảy nghìn đồng*) theo biên lai số AB/2014/07053 ngày 06/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân;
Huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết